

MỘT SỐ NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG TỚI QUAN HỆ VIỆT NAM - LÀO

TS TRINH THỊ HOA* - TS ĐÌNH XUÂN TUỔI**

Quan hệ Việt Nam - Lào được thiết lập từ ngày 5 - 9 - 1962 và Hiệp ước hữu nghị Việt Nam - Lào được ký ngày 18 - 7 - 1977. Quan hệ Việt - Lào trở thành mối quan hệ đặc biệt trong chính sách đối ngoại của Việt Nam. Hợp tác giữa hai nước ngày càng đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Việt Nam và Lào cũng đã ký kết nhiều văn kiện pháp lý như Hiệp ước hoạch định biên giới; Nghị định thư về phân giới, cắm mốc biên giới; Hiệp định về quy chế biên giới quốc gia Việt Nam - Lào; Hiệp ước xác định giao điểm biên giới Việt Nam - Lào; Thỏa thuận về giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước... Có được những thành tựu trên là do nỗ lực của cả hai nước hợp tác giải quyết tốt những tồn tại, khó khăn trên mọi lĩnh vực. Dưới góc độ lịch sử, có thể nhận diện một số nhân tố sau đây tác động đến mối quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào.

Thứ nhất, vấn đề biên giới, lãnh thổ

Về điều kiện tự nhiên, đường biên giới giữa Việt Nam và Lào dài khoảng 2.340km, trải dài theo 10 tỉnh của Việt Nam là: Điện Biên, Sơn La, Thanh Hoá,

Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam và Kon Tum; tiếp giáp với 10 tỉnh phía Lào là: Phong-sa-lỳ, Luông-pha-bang, Hủa-phăn, Xiêng-khoảng, Bô-ly-khăm-xay, Khăm-muôn, Sa-vẳn-na-khệt, Sa-lạ-văn, Sê-kông và Át-tạ-pu. Phần lớn tuyến biên giới giữa Việt Nam và Lào đều đi qua đỉnh hoặc triền núi và qua rừng rậm nhiệt đới, so với mặt nước biển nơi thấp nhất vào khoảng 300m, cao nhất vào khoảng 2.700m; khu vực các cửa khẩu có độ cao trung bình khoảng 500m, có nơi cao trên 1.000m. Giữa hai nước có những dãy núi cao hình thành một đường biên giới tự nhiên: phía Bắc từ A Pa Chải trở xuống là dãy Pu Xam Sầu, phía Nam từ Thanh Hoá trở vào là dãy Trường Sơn. Một số đèo đã trở thành các cửa khẩu nối liền hai nước, còn trên các đoạn biên giới khác, hầu hết là núi non hiểm trở, đi lại khó khăn.

Dân cư sống hai bên biên giới đa phần là nhân dân các dân tộc ít người, sống thưa thớt tại các làng bản rất xa nhau và xa đường biên giới. Đời sống vật chất và tinh thần của đa số đồng bào các dân tộc của hai bên còn nhiều thiếu thốn và lạc hậu. Giao thông đi lại giữa hai bên và trong khu vực biên giới của từng bên rất khó khăn, hầu như chưa có đường giao thông cơ giới (trừ một vài khu vực cửa khẩu; đông dân cư; một số đường có từ thời chiến tranh; hoặc có đường làm

*, **Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

nghiệp mới mở theo thời vụ đã xuống cấp nhiều...). Các khu vực gần biên giới có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế đối với hai nước. Nhân dân hai nước ở khu vực biên giới từ lâu đã có sẵn mối quan hệ dân tộc, thân tộc gần gũi, tôi lửa tắt đèn có nhau và gần bó giúp đỡ nhau trong cuộc sống.

Thời Pháp thuộc, biên giới giữa Việt Nam - Lào được xác định bằng các nghị định của toàn quyền Đông Dương (năm 1893, 1895, 1896, 1900, 1904, 1916). Đồng thời với việc điều chỉnh đất đai theo các nghị định của toàn quyền Đông Dương, thực dân Pháp đã tiến hành điều chỉnh đường biên giới và thể hiện trên bản đồ Bonne tỉ lệ 1/100.000 của Sở Địa dư Đông Dương.

Sau năm 1975, hai nước nỗ lực đàm phán về biên giới lãnh thổ (02 - 1976) thống nhất nguyên tắc lấy bản đồ Bonne tỷ lệ 1/100.000 của Sở Địa dư Đông Dương in năm 1945 để giải quyết vấn đề biên giới giữa hai nước; nơi nào không có bản đồ của Sở Địa dư Đông Dương năm 1945 thì dùng bản đồ in trước hay sau đó một vài năm. Tuy nhiên sau này do yêu cầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, được sự đồng ý của Lào, Việt Nam đã mở tuyến đường chiến lược Trường Sơn, phần phía Tây chạy trên đất Lào. Vì vậy, việc hoạch định phân chia biên giới trong giai đoạn này bị gián đoạn. Khi cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc, hai nước lại bắt tay vào việc hoạch định, phân chia lại đường biên giới. Xuất phát từ tình đồng chí anh em, hai nước đã thỏa thuận lấy đường biên giới mà Pháp vẽ trên bản đồ 1/100.000 của Sở Địa dư Đông Dương làm cơ sở đối chiếu, so sánh cho việc phân chia lại biên giới theo thực địa¹.

Ngày 18 - 7 - 1977, Hiệp ước Hoạch định biên giới quốc gia giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào đã được đại diện hai nhà nước Việt Nam và Lào ký tại thủ đô Viêng-chăn. Việc đàm phán thành công và ký kết Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia là một thắng lợi to lớn của hai Đảng, hai Chính phủ và nhân dân hai nước, đánh dấu một bước quan trọng trong quá trình xây dựng biên giới Việt Nam - Lào trở thành biên giới hoà bình, hữu nghị, ổn định và hợp tác phát triển lâu dài.

Năm 1978, hai bên bắt đầu tiến hành phân giới, cắm mốc toàn bộ đường biên giới Việt Nam - Lào và hoàn thành công tác này vào năm 1987. Theo đó, trên toàn tuyến biên giới Việt Nam - Lào đã xây dựng được một hệ thống mốc quốc giới với số lượng 199 mốc. Đồng thời, trong giai đoạn này, hai nước đã giải quyết

xong các vấn đề phát sinh liên quan đến việc giải quyết biên giới giữa hai nước như chuyển giao đất, bàn giao dân và tài sản giữa hai bên... phù hợp với luật pháp quốc tế, thông lệ quốc tế và phản ánh đúng thực tế đường biên giới lịch sử hình thành giữa hai nước.

Các kết quả trên đã được hai bên ghi nhận trong Hiệp ước bổ sung Hiệp ước Hoạch định biên giới quốc gia giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào (24 - 01 - 1986), Nghị định thư về việc phân giới và cắm mốc toàn bộ đường biên giới quốc gia giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (24 - 01 - 1986), Nghị định thư bổ sung Nghị định thư về việc phân giới và cắm mốc toàn bộ đường biên giới quốc gia Việt Nam và Lào (16 - 10 - 1987).

Sau khi hoàn thành cơ bản công tác phân giới, cắm mốc trên thực địa vào năm 1987, hai bên đã ký Hiệp định về Quy chế biên giới ngày 01 - 03 - 1990 và Nghị định thư bổ sung Hiệp định về Quy chế biên giới ngày 31 - 8 - 1997 nhằm tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho công tác bảo vệ và quản lý biên giới giữa hai nước.

Hệ thống mốc quốc giới lúc đó được xây dựng trong giai đoạn hai nước còn đang gặp nhiều khó khăn, kinh tế chưa phát triển, kỹ thuật hạn chế nên chưa đáp ứng được yêu cầu của một hệ thống mốc chính quy, đảm bảo tính ổn định lâu dài. Mật độ mốc quá thưa, bình quân trên 10km một mốc (cá biệt có những nơi trên 40km một mốc). Vì vậy, đường biên giới trên thực địa ở một số nơi không rõ ràng, nên lực lượng quản lý và nhân dân hai bên biên giới không biết thật rõ được đường biên giới. Các mốc được thiết kế và xây dựng chưa phù hợp với điều kiện địa hình, địa chất, khí hậu ở khu vực biên giới cũng như kích thước mốc nhỏ, chất lượng mốc chưa cao..., nên hầu hết các mốc giới đã xuống cấp và hư hỏng. Đến nay, hầu hết các mốc đã phải gia cố phần nền móng; có mốc đã phải sửa đi sửa lại nhiều lần gây tốn kém nhưng chưa đảm bảo ổn định. Trong những năm qua, hai bên đã mở và nâng cấp nhiều cửa khẩu cùng với các công trình mới được xây dựng khang trang, hiện đại, nhiều khu vực dân cư ở gần khu vực biên giới phát triển mạnh mẽ nên hệ thống mốc cũ không còn phù hợp, không thể hiện rõ đường biên giới trên thực địa, nhất là ở các cửa khẩu, nơi đông dân cư nhiều người qua lại, gây khó

1. Đảng Nhân dân cách mạng Lào - Đảng Cộng sản Việt Nam: *Lịch sử quan hệ đặc biệt Lào - Việt Nam, Việt Nam - Lào*, Nxb CTQG - Sự Thật, H, 2011, tr. 600.

khăn cho công tác quản lý biên giới.

Xuất phát từ thực tế trên, nhằm phục vụ nhu cầu phối hợp quản lý biên giới ổn định lâu dài, góp phần củng cố bền vững mối quan hệ hữu nghị đặc biệt Việt Nam - Lào. Từ tháng 5 - 2008, Việt Nam và Lào chính thức triển khai *Kế hoạch tổng thể thực hiện công tác tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào* nhằm mục đích hoàn thiện hệ thống mốc giới giữa hai nước theo hướng chính xác, hiện đại, bền vững và thống nhất trên toàn tuyến biên giới. Tổng số mốc tăng dày và tôn tạo gồm 792 cột mốc với 16 mốc đại, 190 mốc trung, 586 mốc tiểu. Thời gian thực hiện Kế hoạch bắt đầu từ năm 2008, trong đó ưu tiên cắm mốc ở khu vực có cửa khẩu và khu vực có đường giao thông thuận lợi đi qua nhằm tăng cường hợp tác, giao lưu phát triển kinh tế và ổn định trật tự an toàn xã hội vùng biên giới.

Ngày 18 - 01 - 2008, Việt Nam và Lào đã cùng với Campuchia cắm mốc ngã ba biên giới và ngày 26 - 08 - 2008 tại Hà Nội, đã diễn ra Lễ ký Hiệp ước xác định giao điểm đường biên giới giữa ba nước. Ngày 05 - 09 - 2008, tại cửa khẩu Lao Bảo - Đen-sạ-văn, hai bên đã long trọng tổ chức Lễ khánh thành mốc đôi 605. Đây là cột mốc đầu tiên chính thức khởi động cho công tác tăng dày và tôn tạo mốc quốc giới giữa hai nước. Tính đến tháng 02 - 2011, hai bên đã xác định được 462 vị trí mốc và đã xây dựng 333 vị trí mốc². Hai bên hoàn thành công tác cắm mốc trên thực địa vào năm 2012, và ký Nghị định thư, bản đồ ghi nhận kết quả vào năm 2014.

Ngày 16 - 3 - 2016, tại Hà Nội đã diễn ra Lễ tổng kết hoàn thành dự án tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào. Sự kiện này góp phần quan trọng vào việc củng cố và thúc đẩy hơn nữa quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt - Lào. Hiện nay, với một hệ thống mốc giới khang trang, hiện đại và mật độ tương đối dày, bình quân 2,6km/1 mốc, hai nước đã có một đường biên giới rõ ràng, dễ nhận biết và dễ quản lý. Điều này sẽ tạo cơ sở thuận lợi cho công tác quản lý biên giới nói chung, giữ gìn hòa bình, ổn định tại khu vực biên giới nói riêng và đặc biệt sẽ tạo thuận lợi cho việc giao lưu, hợp tác giữa hai nước, nhất là tại khu vực biên giới.

Ngày 4 - 8 - 2016, tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Ủy ban Biên giới quốc gia phối hợp với Ban Chỉ đạo cắm mốc biên giới Việt Nam - Lào các tỉnh Nghệ An, Thanh Hóa, Hà Tĩnh tổ chức hội nghị tuyên truyền

về kết quả công tác tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào và triển khai thực hiện các văn kiện pháp lý về quản lý biên giới quốc gia Việt Nam - Lào. Tổng kết năm 2016, Việt Nam và Lào đã đàm phán và thống nhất giải quyết xong vấn đề biên giới giữa hai nước, thống nhất hoạch định đường biên giới trên văn bản và bản đồ, phân rạch rõ ràng toàn bộ đường biên giới ở trên thực địa, đánh dấu vị trí đường biên giới bằng hệ thống mốc giới gồm 834 cột mốc và 168 cọc dấu biên giới³.

Cùng với đó, việc hoàn thành toàn bộ dự án tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới đã thể hiện rõ nét mối quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào. Hai nước luôn kề vai sát cánh, tương trợ và giúp đỡ lẫn nhau để cùng chung sống hòa bình. Đây cũng là một kiểu mẫu cho các nước tại khu vực trong việc giải quyết vấn đề biên giới trên bộ. Hiện nay, việc quan trọng nhất là cả hai nước phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục cho nhân dân cũng như các cơ quan chức năng ở khu vực biên giới hiểu rõ những quy định và điều khoản hai nước đã ký kết trong “Nghị định thư về đường biên giới và mốc quốc giới Việt Nam - Lào” và “Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới và cửa khẩu biên giới trên đất liền giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và nước CHDCND Lào” để công dân hai nước tự giác tuân thủ, giữ gìn tốt trật tự trị an khu vực biên giới; quản lý đường biên và hệ thống mốc giới cũng như thúc đẩy giao lưu, trao đổi kinh tế và hợp tác cùng có lợi giữa hai bên.

Thứ hai, vấn đề di dân từ hai nước Việt Nam - Lào

Trong quan hệ Việt Nam - Lào, vấn đề di dân vùng biên giới giữa hai nước là một thực tế lịch sử. Nhiều năm trở lại đây diễn ra thực trạng hàng chục, thậm chí hàng trăm hộ gia đình với hàng trăm nhân khẩu di cư qua biên giới hai nước. Chỉ tính riêng ở huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An 6 tháng đầu năm 2014, trên địa bàn có gần 90 hộ với gần 400 nhân khẩu di cư tự do sang Lào⁴. Được biết, số hộ này chủ yếu là người dân tộc Mông tại các xã biên giới như Na Ngòi, Nậm Càn, Tây Sơn, Nậm Cẩn, Đoạc Mạy, Huồi Tu, Mường Lống,

2 <http://bienphongvietnam.vn/cong-tac-bien-phong/duong-bien-moc-gioi/232-dbm13.html>

3 <http://cand.com.vn/Su-kien-Binh-luan-thoi-su/Hoach-dinh-duong-bien-gioi-Viet-Lao-voi-834-cot-moc-168-coc-dau-403043/>, ngày 5/8/2016

4 <http://congannghen.vn/gia-dinh-xa-hoi/201411/ngan-chan-tinh-trang-nguoi-dan-di-cu-chui-sang-lao-557955/>

Phà Đánh... Trước khi di cư, tất cả các hộ nói trên đều bán hết đất đai, nhà cửa, tài sản để làm chi phí sang Lào làm ăn, sinh sống. Hầu hết những hộ này di chuyển theo đường tiểu ngạch, lấy lý do sang thăm bà con họ hàng rồi ở lại luôn bên Lào, có một số đi theo hộ chiếu, còn lại vượt biên trái phép. Về phía Lào, một số người Lào cũng muốn sang định cư tại Việt Nam. Vì vậy, gần đây Thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước đã được ký tại Vinh, tỉnh Nghệ An, ngày 8 - 7 - 2013, có hiệu lực kể từ ngày 14 - 11 - 2013⁵.

Bộ Tư pháp Việt Nam đã ban hành Thông tư số 03/2015/TT-BTP quy định điều kiện, trình tự, thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam và đăng ký khai sinh, kết hôn cho người di cư tự do tại các địa phương của Việt Nam tiếp giáp với Lào. Theo đó, đối tượng áp dụng gồm: Người Lào di cư sang các huyện của Việt Nam tiếp giáp với đường biên giới quốc gia Việt - Lào thuộc đối tượng được phép cư trú tại Việt Nam theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 của thoả thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do, kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước được trưởng đoàn đại biểu biên giới Việt Nam phê duyệt. Công dân Việt Nam di cư sang các huyện của Lào tiếp giáp với đường biên giới quốc gia Lào - Việt không thuộc đối tượng được phép cư trú tại Lào theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của thoả thuận và do phía Lào trao trả được trưởng đoàn đại biểu biên giới Lào phê duyệt và được trưởng đoàn đại biểu biên giới Việt Nam tiếp nhận. Địa bàn áp dụng là 36 huyện thuộc 10 tỉnh của Việt Nam tiếp giáp với đường biên giới quốc gia Việt - Lào gồm: Điện Biên, Sơn La, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam và Kon Tum.

Thỏa thuận giữa Việt Nam và Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do nêu trên đã góp phần xử lý thỏa đáng một vấn đề có tính lịch sử trong quan hệ hai nước. Điều đó còn thúc đẩy an ninh, ổn định, phát triển vùng biên giới, củng cố mối quan hệ hữu nghị đặc biệt Việt Nam - Lào trong giai đoạn hiện nay.

Thứ ba, quan hệ Việt Nam - Lào trong lịch sử quan hệ giữa ba nước Đông Dương

Chiến tranh Đông Dương kết thúc, một trong những

di sản nổi bật để lại trong lịch sử ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia là một nền tảng của tình đoàn kết không thể phủ nhận của nhân dân Đông Dương. Tình thần này được hiện thực hóa trên mọi lĩnh vực trong quan hệ ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia.

Trong chiến tranh, cả ba nước Đông Dương đã xây dựng được liên minh chiến đấu toàn diện, hiệu quả, trong đó Việt Nam giữ vai trò trụ cột trong liên minh chiến đấu giữa nhân dân ba nước. Với quan điểm "Đông Dương là một chiến trường" cả ba nước đã tổ chức và tiến hành kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng. Liên minh Việt Nam - Lào - Campuchia được xây dựng trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không can thiệp vào nội bộ của nhau, tất cả vì mục tiêu cuối cùng là hòa bình, độc lập và phát triển. Nhân dân ba nước Đông Dương luôn nỗ lực hỗ trợ hết mình vì sự nghiệp đấu tranh của mỗi nước, chia sẻ những khó khăn và thuận lợi cả trong chiến tranh và cả trong hòa bình.

Một trong những dấu ấn hiện hữu của tình đoàn kết trong nhân dân Đông Dương là tuyến vận tải chiến lược Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh được ra đời từ yêu cầu khách quan của lịch sử, đáp ứng đòi hỏi bức thiết, có ý nghĩa sống còn của cách mạng Việt Nam, Lào và Campuchia. Tuyến đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh đã trở thành huyền thoại, một biểu tượng sáng ngời về tình đoàn kết thủy chung, trong sáng, trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, thực sự tin cậy, gắn bó, chân thành hợp tác, giúp đỡ nhau vì lợi ích chung của mỗi nước. Từ năm 1954 đến năm 1970, được sự ủng hộ và giúp đỡ của nhân dân Campuchia, nhiều chuyến hàng chi viện từ miền Bắc và các nước xã hội chủ nghĩa đã được vận chuyển vào Campuchia (qua cảng Xi-hanúc Vin) rồi từ đó tiếp tục được vận chuyển vào chiến trường miền Nam Việt Nam, chi viện kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu của cách mạng miền Nam Việt Nam. Khi đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh, Mỹ tiếp tay cho tập đoàn phản động Lon Non đảo chính lật đổ Chính phủ trung lập N. Xi-hanúc, khóa chặt cảng Xi-hanúc Vin, cắt đường tiếp tế biển của Việt Nam.

Ở Lào, đế quốc Mỹ thúc giục quân phái hữu Lào và quân Thái Lan mở các cuộc tiến công vào khu vực Cảnh đồng Chum, Xăm Thông, Loong Chặng ở Thượng

5. <http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyien-dan-su/Thong-bao-hieu-luc-Thoa-thuan-di-cu-tu-do-ket-hon-khong-gia-thu-trong-vung-bien-gioi-Viet-Nam-Lao-219007.aspx>



Hoạt động chào mừng kỷ niệm 40 năm thành lập Hội hữu nghị Việt Nam - Lào (Ảnh: SN)

Lào, Mường Phìn ở Trung Lào. Nhân dân Lào đã chia sẻ với Việt Nam trong việc đảm bảo cho tuyến đường Trường Sơn được lưu thông phục vụ cách mạng Việt Nam. Đây là sự đóng góp to lớn không gì có thể so sánh được của Đảng, nhà nước, quân đội và các bộ tộc ở Lào đối với sự phát triển của bộ đội Trường Sơn và Đường Hồ Chí Minh huyền thoại. Trong thời kỳ chống Mỹ, 600 bản thuộc 18 huyện của 4 tỉnh Trung - Hạ Lào nằm trong địa bàn hoạt động của bộ đội Trường Sơn. Hàng trăm bản làng của đồng bào Lào đã tự nguyện rời nhà cửa nương rẫy, cho tuyến đường phía Tây Trường Sơn được hình thành, bảo đảm yêu cầu gần nhất, dễ đi nhất. Hệ thống đường Trường Sơn có 5 trục dọc thì 4 trục nằm trên nước bạn Lào. Đó là chiến trường gian khổ và ác liệt nhất của cuộc chiến tranh giải phóng. Đồng bào các bộ tộc ở Trung - Hạ Lào và bộ đội Trường Sơn, bộ đội Pha Thét Lào đã hứng chịu hàng trăm trận oanh kích của máy bay Mỹ, hàng triệu tấn bom đạn và hàng chục vạn lít chất độc hóa học điôxin (da cam) gây hậu quả nặng nề cho bộ đội Trường Sơn và đồng bào Lào ở phía Tây Trường Sơn. Âm mưu của Mỹ là bao vây, cô lập, tiến tới dè bẹp cách mạng ba nước Đông Dương, thực hiện chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", "Lào hóa chiến tranh", và "Khome hóa chiến tranh"... Từ đây, Đông Dương trở thành một chiến trường chung của nhân dân ba nước chống đế quốc Mỹ xâm lược, và chiến trường Trường Sơn là chiến trường chung của nhân dân ba nước. Vì thế, bảo vệ và

phát triển tuyến chi viện chiến lược Trường Sơn là nhiệm vụ chung của cả ba nước Đông Dương.

Trong giai đoạn cuối của cuộc chiến tranh (1973 - 1975), tuyến vận tải chiến lược Trường Sơn cấp tốc được mở rộng, kéo dài và trở thành tuyến đường có ý nghĩa to lớn đối với sự thắng lợi của Chiến dịch Hồ Chí Minh. Vượt qua sự đánh phá, ngăn chặn khốc liệt của đối phương, chiến trường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh đã hoàn thành trọng trách của mình, trở thành biểu tượng của tình đoàn kết, gắn bó liên minh giữa ba nước Đông Dương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, ghi đậm dấu ấn hy sinh cao cả của ba dân tộc. Với những gì để lại, đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh thực sự là con đường huyền thoại, một "trận đồ bát quái xuyên rừng rậm" nối liền và vận chuyển toàn bộ sức mạnh tiềm tàng và to lớn từ hậu phương ra tiền tuyến, đi tới các chiến trường quan trọng của ba nước Đông Dương. Ở đó, vừa có lực lượng vũ trang Việt Nam, vừa có lực lượng vũ trang Lào, Campuchia phân công phối hợp giữ vững vùng trời, vùng đất cho hệ thống giao thông thông suốt trong chiến tranh. Có thể nói, tình đoàn kết chiến đấu Việt Nam - Lào - Campuchia là một trong những nhân tố đặc biệt quan trọng góp phần làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến của nhân dân ba nước Đông Dương chống kẻ thù chung, giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước.

Hiện nay, tuyến đường Hồ Chí Minh đã được mở rộng, hiện đại hóa phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển không chỉ ở Việt Nam, mà còn góp phần tích cực trong việc đẩy mạnh hoạt động giao thông, thương mại và an ninh - quốc phòng của ba nước.

Tóm lại, mối quan hệ Việt Nam - Lào đã được xây dựng, củng cố từ những năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ trong thế kỷ XX. Những vấn đề biên giới, lãnh thổ, di sản của chiến tranh để lại, những bất cập trong vấn đề di dân, dân tộc, tôn giáo... đã và đang được hai nước Việt Nam - Lào quan tâm giải quyết. Ngày nay mối quan hệ này được phát triển lên một tầm cao mới, phù hợp với nguyện vọng chính đáng của nhân dân mỗi nước và góp phần vào hòa bình, ổn định, phát triển ở khu vực và trên thế giới. Những khó khăn trong quan hệ hai nước đã và đang được Đảng và Nhà nước cùng nhân dân hai nước khắc phục với tinh thần tôn trọng chủ quyền, độc lập, toàn vẹn lãnh thổ, hướng tới sự phát triển phồn vinh của mỗi nước cũng như hòa bình, ổn định, hợp tác, phát triển trong khu vực.